

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ BẢN THÂN

NĂM HỌC 2025 – 2026

LỚP MẪU GIÁO NHỖ B1

Giáo viên: Thanh Hương – Thanh Hoa

Đã duyệt
Smile
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Mai Anh

Hoạt động	Tuần I Từ 29/9 - 03/10	Tuần II Từ 06/10 - 10/10	Tuần III Từ 13/10 - 17/10	Tuần IV Từ 20/10 - 24/10	Tuần V Từ 27/10 - 31/10	Mục tiêu đánh giá
Đón trẻ	- Cô đón trẻ: Quan tâm đến sức khỏe của trẻ: Trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ. Tuyên truyền tới phụ huynh về cách phòng tránh 1 số bệnh khi giao mùa. - Trẻ chào hỏi lễ phép với cô giáo, bố mẹ, ông bà khi đến lớp. - Thực hiện đúng các nề nếp lấy cất ba lô, giày, dép đúng nơi quy. - Cho trẻ nghe các bài hát về ngày giải phóng thủ đô 10 -10, ngày phụ nữ Việt Nam, các bài hát về chủ đề bản thân. - Chơi đồ chơi theo ý thích.					*11,12 *23,43 *49,57 *66 1,8,9,10 29,35,39,44 48,50,54 66,68,72 77,78
Thể dục sáng	- Thứ 2 hàng tuần: Chào cờ. - Thứ 2 + 6 hàng tuần: tập dân vũ theo bài “Việt Nam ơi” - Thứ: 3,4,5: Tập với nhạc của trường - Khởi động:+ Khởi động khớp háng – cổ. + Xoay cổ tay - cổ chân+ Khởi động tay - chân - Trọng động:+Tay chân phối hợp + Bật nhảy - Điều hòa: + Di chuyển chậm + Thả lỏng tay - chân. -Thực hiện đúng,đầy đủ ,nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh (MT 1)					
Trò chuyện	- Trò chuyện về ngày phụ nữ Việt Nam: Các có biết ngày phụ nữ Việt Nam là ngày nào không? - Trò chuyện về bản thân: Cho trẻ tự giới thiệu về tên tuổi của mình, giới tính. (MT43) - Trò chuyện về các bộ phận trên cơ thể trẻ: Trên cơ thể con có những bộ phận nào? - Trò chuyện về thực phẩm tốt cho cơ thể trẻ: Chúng mình cần ăn những thức ăn gì để cho cơ thể luôn khỏe mạnh? Con hãy kể tên một số món ăn hàng ngày mà con biết. Biết một số thực phẩm cùng nhóm (MT 8) + Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc hoặc nấu canh,thịt có thể luộc,rán,kho,gạo nấu cơm,nấu cháo...(MT 9) - Trò chuyện về cách luyện tập, nghỉ ngơi và giữ VS cơ thể; Cách ăn uống để cao lớn, khỏe mạnh, thông minh, biết ăn nhiều rau, nhiều loại thức ăn thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng (MT10) - Dự án : Đền Trung thu (tuần 1, 2)					

+ Mở dự án: Trò chuyện với trẻ tại Bảng câu hỏi định hướng chủ đề của lớp. <i>Tôi thấy:</i> Con thấy đèn trung thu có gì? <i>Tôi nghĩ:</i> Con nghĩ để làm được đèn trung thu cần có gì? <i>Tôi muốn biết:</i> Con muốn dùng nguyên liệu gì để làm đèn trung thu? <i>Tôi thích:</i> đèn màu đỏ; đèn phát sáng được, đèn quay được, ... + Đóng dự án: Tổng hợp lại những câu hỏi và trả lời của trẻ đã đưa ra tại Bảng câu hỏi định hướng. Cô và trẻ cùng nhau khái quát lại những hiểu biết của mình đã tìm hiểu trong 2 tuần về Đèn trung thu.							
Hoạt động học	Thứ 2	HDTH: Làm đèn trung thu	HDTH: Vẽ nét mặt	HDTH: Vẽ chân dung mẹ	HDTH: Trang trí bưu thiếp tặng bà,mẹ .	HDTH: Vẽ chiếc kem	
	Thứ 3	LQVT: Đếm đến 2, nhận biết chữ số 2	LQVT: Dạy trẻ nhận biết và so sánh sự khác nhau về số lượng của 2 nhóm đồ vật.	LQVT: Dạy trẻ phân biệt hình vuông với hình chữ nhật. (MT 39)	LQVT: Dạy trẻ nhận biết, đếm đúng các nhóm có 3 đối tượng	LQVT: Dạy trẻ tách một nhóm đối tượng thành 2 nhóm nhỏ hơn trong phạm vi 3	
	Thứ 4	PTVĐ: - VĐCB: Trườn sấp kết hợp chui qua cổng.	PTVĐ: - VĐCB: Ném trúng đích đứng - TCVĐ: Cáo và thỏ	PTVĐ: - VĐCB: Đi theo đường hẹp.Trèo lên xuống ghế	PTVĐ: - VĐCB: Đi trên ghế băng đầu đội túi cát TC: Chuyển bóng	PTVĐ: - VĐCB: Đập và bắt bóng TC: Bắt chước tạo dáng	
	Thứ 5	KHÁM PHÁ: Tết Trung thu (MT 66)	KHÁM PHÁ: Thực phẩm cần thiết cho cơ thể bé	KHÁM PHÁ: Các giác quan	KHÁM PHÁ: Ngày 20-10	KHÁM PHÁ: Món cơm nắm Nhật Bản	
	Thứ 6	LQVH: Truyện: Sự tích đèn kéo quân	Âm nhạc - NDC: Dạy hát: Mời bạn ăn. - NDKH: Nghe hát: Năm ngón tay ngoan.	LQVH: Truyện: Cái mồm	HD Âm nhạc - NDC: VĐMH: Cái mũi. - NDKH: Trò chơi: Tai ai tinh. (MT 78)	LQVH: Thơ: Phải là hai tay (MT54)	

Thứ 2 hàng tuần: Lao động tập thể: Dọn dẹp đồ chơi, lau lá cây, lau bàn ghế.						
HĐ ngoài trời	- HĐMD: + Đèn trung thu được làm từ những vật liệu gì? + Quan sát các loại đèn trung thu + Làm thế nào để đèn phát sáng + Vẽ phần: Vẽ đèn trung thu + Quan sát thí nghiệm: Hạt tiêu chạy trốn. + Vẽ phần: Vẽ chân dung bạn trai, bạn gái. - TCVD: Sang sông về sông, thi xem ai nhanh nhất, dung dăng dung dẻ, nhảy lò cò.	- HĐMD: + Quan sát cách làm đèn Trung thu + Hướng dẫn trẻ in, đồ hình các loại đèn . + In hình từ giấy màu, bìa màu + Thí nghiệm chìm và nổi + Tạo hình khuôn mặt từ lá cây khô. + Quan sát bóng của mình. + Quan sát thí nghiệm: sức hút của ma sát. + Vẽ phần theo ý thích. - TCVD: Mèo đuổi chuột, bóng tròn to, dung dăng dung dẻ, sang sông về sông.	- HĐMD: + Bịt mắt, đoán mùi hoa qua khứu giác. + Giải câu đố về các giác quan. + Quan sát trời mưa. + Quan sát thí nghiệm hình vẽ nổi trên mặt nước + Vẽ phần: Vẽ các giác quan. - TCVD: Trời nắng trời mưa, làm theo người quản trò, thả đĩa ba ba, trời nắng trời mưa., kéo co	- HĐMD: + Xem tranh ảnh sưu tầm các hoạt động trong ngày 20/10. + Quan sát thí nghiệm thổi bóng bay bằng chai + In hình hoa - lá cây bằng cách phun màu quanh hoa - lá. + Vẽ phần: Vẽ hoa, bưu thiếp tặng bà, mẹ. - TCVD: Kéo co, thổi thổi chuồng, dung dăng dung dẻ, tìm bạn thân	- HĐMD: + Tạo hình các món ăn từ đất nặn + Đọc đồng dao về các bộ phận trên cơ thể + Quan sát thí nghiệm: trứng chìm, trứng nổi + Vẽ phần theo ý thích. - TCVD: Mèo đuổi chuột, , dung dăng dung dẻ, tìm bạn thân, mèo và chim sẻ	
	- Thứ 6 hàng tuần: + Giao lưu các trò chơi vận động giữa các tổ, nhóm: " Đi cà kheo, cướp cờ, kéo co" + Giao lưu với các bạn trong khối qua TC: “Đá bóng”. (cuối tháng).					

HĐ góc	* Góc trọng tâm: - Tuần 1: Tạo hình: Làm đèn lồng Trung thu + Kỹ năng: Rèn kỹ năng vẽ nét thẳng, vẽ nét cong tròn khép kín, tô màu gọn không chòem ra ngoài. Rèn kỹ năng xé và bôi hồ, chấm dán, tạo bố cục cho các loại đèn lồng khác nhau + Chuẩn bị: Bút màu, giấy vẽ, bìa màu, giấy màu, hồ dán, giấy bóng kính các màu..... - Tuần 2: Góc xây dựng: Xây nhà, xây sân tập thể dục cho bé + Kỹ năng: Rèn kỹ năng xếp chồng, xếp cạnh nhau. + Chuẩn bị: Đồ chơi xây dựng (Hàng rào, gạch, cây xanh, hoa, cỏ, các khối gỗ, bộ lắp ghép,...) - Tuần 3: Góc gia đình : Pha nước cam + Kỹ năng: Rèn kỹ năng vắt , cách lọc hạt cam và cách lấy đường cho vào cốc nước cam + Chuẩn bị: Cam, thìa, cốc ,đường, dụng cụ vắt cam, khăn lau..... - Tuần 4: . Góc thực hành kĩ năng cuộc sống : Dạy trẻ bày bàn tiệc + Kỹ năng: Rèn kỹ năng bày bàn tiệc: Trải khăn, bày đĩa hoa quả, bánh kẹo, cốc, đĩa, thìa, đĩa... + Chuẩn bị: Bánh kẹo, hoa quả, cốc uống nước, bát, đĩa.... - Tuần 5: Góc văn học : Làm sách về các món ăn + Kỹ năng: Rèn kỹ năng vẽ , tô màu, cắt hình, bôi hồ, dán hình, sử dụng màu sáp, màu dạ và màu nước + Chuẩn bị: Bìa màu, giấy A4, bút sáp, bút dạ , kéo, hồ dán ,thước kẻ..... - Góc phân vai: Gia đình, bán hàng, nấu ăn. Thực hiện được một số qui định ở lớp và gia đình: sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi qui định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ (MT 72) - Góc học tập: So sánh sự khác nhau 2 nhóm đối tượng, đồ - tô màu chữ số 2. Quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi “ bao nhiêu”, “ là số mấy” (MT 29). Nhận biết ý nghĩa của các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (MT 35) - Góc văn học: Xem sách, kể lại sự việc theo trình tự của truyện. Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau; xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện (MT 23): (Cho trẻ vào góc văn học và tổ chức cho trẻ tập kể chuyện theo tranh – nhận xét – đánh giá kết quả) Đọc thuộc thơ, đồng dao, ca dao (MT 54) - Nghệ thuật : Vẽ, nặn, xé dán, hát múa về: ngày phụ nữ Việt Nam, bản thân. Nhận biết và gọi tên cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, tranh ảnh (MT 68) - Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh.	
----------------------	--	--

	- Góc khám phá: Cơ thể người. Nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh. Nói được tên tuổi giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện (MT 43) .Hiểu nghĩa từ khái quát: rau quả, con vật, đồ gỗ...(MT 48)					
HD ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn cho trẻ rửa tay bằng xà phòng , lau mặt, đánh răng (MT 11) - Rèn trẻ đi vệ sinh đúng nơi qui định . Sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách, tự thay quần áo khi bị ướt bẩn, tự cầm bát thìa xúc ăn gọn gàng không rơi vãi. (MT12) - Thực hiện thói quen văn minh trong khi ăn: Mời cô, mời bạn trước khi ăn, ăn từ tốn, nhai kỹ - Rèn cho trẻ kỹ năng lấy nước uống và uống nước.					
Hoạt động chiều	- HD cách lau mặt trước khi ăn, lau miệng sau khi ăn. - Dạy trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu. - Dạy trẻ cách nói rõ để người nghe có thể hiểu được (MT 50) - Hướng dẫn trẻ tô tên của mình. - Làm vở chữ cái: Bài tô màu chữ O - Hướng dẫn trẻ về các nguyên liệu làm	- Dạy trẻ cách mời cơm trước khi ăn. - Cho trẻ xem một vài hình ảnh về 4 loại nhóm chất thực phẩm. - Xem clip về ngày giải phóng thủ đô 10/10. - Làm vở toán: Bài giống nhau (Trang 4) - Hoàn thiện những chiếc đèn lồng. - Đóng dự án Đèn Trung thu:. Tổ chức hoạt động trưng bày sản phẩm: tranh vẽ, mô hình đèn ... Xem lại	- Dạy trẻ cách xúc cơm, cách bê bát, cất bát. - Dạy trẻ nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm... - Dạy trẻ sau khi chơi xong cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ. - Dạy trẻ làm quen các nét cơ bản: Nét cong tròn khép kín, nét móc xuôi. - Làm vở chữ cái: Bài tô màu chữ Ô HDAN:Dạy hát:	- Dạy trẻ cách lấy nước và uống nước. - Dạy trẻ sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp (MT57) - Ôn lại các bài hát đã học. -Dạy trẻ cách lắng nghe và trao đổi với người đối thoại(MT 49) -Hướng dẫn trẻ giờ sách, vở đúng chiều. - Hướng dẫn trẻ tô các chữ số 1, 2. - LQVH: Thơ: Tâm sự của cái	- Dạy trẻ cách xúc miệng bằng nước muối -Dạy trẻ cách vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, đi giày dép khi đi học (MT 15) -Làm vở toán (Trang 8) - Dạy trẻ nói được địa chỉ của gia đình mình (số nhà, tên đường, phố....) (MT 44) Dạy trẻ sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản. Ví dụ: Làm cho ván dóc hơn để ô tô đồ chơi chạy nhanh	

	đèn lồng - HDAN: Dạy hát: Rước đèn tháng tám	các hình ảnh cô và trẻ đã cùng nhau tìm hiểu, khám phá và sáng tạo về Đèn trung thu trong 2 tuần của dự án. - LQVH: Truyện: Gấu con bị sâu răng	Mẹ đi vắng	mũi.	hơn. - Dạy trẻ nói tên các món ăn mà trẻ thích. -HDAN: VĐMH: Xoay xoay xoay	
	- Chơi theo ý thích, chơi với đồ chơi ở các góc.					
	- Thứ 6 hàng tuần: + Vui múa hát.					
Chủ đề - SK	Trung thu của bé	Ngày giải phóng Thủ đô 10/10	Các giác quan	Ngày của mẹ	Sở thích của bé	
Đánh giá KQ thực hiện						

[illegible]

MỤC TIÊU ĐÁNH GIÁ VÀ MỤC TIÊU THỰC HIỆN THÁNG 10 LỚP MẪU GIÁO NHỎ B1

1. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

- * **MT 11:** Thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở
 - Tự rửa tay bằng xà phòng, Tự rửa mặt đánh răng
 - Tự thay quần áo khi bị ướt
- * **MT 12:** Tự cầm bát thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi đồ thức ăn
- * **MT 1:** Thực hiện đúng, đầy đủ nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh
- * **MT 8:** Biết một số thực phẩm cùng nhóm
 - Thịt, cá có nhiều chất đạm
 - Rau, quả chín có nhiều vitamin
- * **MT 9:** nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản : rau có thể luộc, nấu canh...gạo nấu cơm, cháo...
- * **MT 10:** biết ăn để cao lớn, khỏe mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng

2. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC:

- * **MT 23:** Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện
- * **MT 43:** Nhận biết bản thân, trường ,lớp mầm non
 - Nói tên và địa chỉ trường lớp khi được hỏi, trò chuyện
 - Nói tên và một số công việc của cô giáo và các bác nhân viên trong trường
 - Nói tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi , trò chuyện
- * **MT 29:** Quan tâm đến chữ số, số lượng như đếm các vật ở xung quanh
- * **MT 36:** nhận ra qui tắc sắp xếp của ít nhất ba đối tượng và sao chép lại
- * **MT 39:** so sánh sự khác nhau và giống nhau của hình tròn, vuông, tam giác, chữ nhật
- * **MT 44:** Nhận biết gia đình và cộng đồng
 - Nói tên bố mẹ và các thành viên trong gia đình khi được hỏi và trò chuyện về gia đình
 - Nói được địa chỉ của gia đình mình (Số nhà,, đường phố, thôn xóm...)

3. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ:

- * **MT 49:** lắng nghe và trao đổi với người đối thoại
- * **MT 57 :** Sử dụng các từ như: Mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp

* MT 48: Hiểu nghĩa từ khái quát: rau quả, con vật, đồ gỗ....

* MT 50: Nói rõ để người nghe có thể hiểu được

* MT 54: Đọc thuộc bài thơ , ca dao, đồng dao...

4. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM<KỸ NĂNG XÃ HỘI:

* **MT 66:** Thể hiện ý thức về bản thân

- Nói được tên tuổi ,giới tính của bản thân,tên bố, mẹ

- Nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được

* MT 66 : Thể hiện ý thức về bản thân

- Nói được tên tuổi ,giới tính của bản thân,tên bố, mẹ

- Nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được

* MT 68:nhận biết và gọi tên cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh ảnh

5. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ:

* MT 77: Chú ý nghe thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy ,lắc lư, theo bài hát, bản nhạc. Thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện)

* MT 78: Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc

- Hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua nét mặt, điệu bộ

- Vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức Vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, vận động minh họa....